TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2023
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị L - sinh năm: 1975. (có mặt)

HKTT: 320A/5, ấp TT, xã TP, huyện LV, tỉnh ĐT

Tạm trú: Nhà trọ NTTL , khu phố PN, phường HL, thị xã BC, tỉnh BD.

- *Bị đơn:* Đỗ Văn L - sinh năm: 1973. (vắng mặt)

HKTT: 320A/5, ấp TT, xã TP, huyện LV, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Trần Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1995 Trần Thị L và Đỗ Văn L quen biết nhau, sau đó tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định; Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải vả, anh Luận thường hay uống rượu, không lo cho gia đình và thường hay đánh Trần Thị L, đến hiện tại mâu thuẫn vợ chồng càng gay gắt,

không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Nay Trần Thị L thấy không còn khả năng đoàn tụ, Trần Thị L nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Đỗ Văn L. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Đỗ Phú Quốc, sinh ngày 09/7/1996, Đỗ Quốc Việt, sinh ngày 04/4/2000 và Đỗ Thị Kim Tuyền, sinh ngày 29/6/2001, 03 con đã trưởng thành Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Đỗ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trần Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Trần Thị L với Đỗ Văn L, đây là vụ án "Ly hôn". Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Đỗ Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa Trần Thị L và Đỗ Văn L sống chung từ năm 1995, không có đăng kí kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, pháp luật không công nhận là vợ chồng, vì đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.*"

Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này....".

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Đỗ Phú Quốc, sinh ngày 09/7/1996, Đỗ Quốc Việt, sinh ngày 04/4/2000 và Đỗ Thị Kim Tuyền, sinh ngày 29/6/2001. Do 03 con đã trưởng thành nên Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Trần Thị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Trần Thị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Trần Thị L và Đỗ Văn L là vợ chồng.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015705, ngày 22/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Trần Thị L đã nộp xong).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/5/2023). Đối với đương sự không có mặt tại phiên

tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền